

Số: 31 /GP-UBND

Bình Định, ngày 20 tháng 5 năm 2020

GIẤY PHÉP
KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 439/QĐ-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2019 của UBND tỉnh phê duyệt bổ sung khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 3912/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt trữ lượng tài nguyên khoáng sản đất làm vật liệu san lấp trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại xã Tây Giang, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định” của Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Hiếu Ngọc;

Căn cứ Quyết định số 1203/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường Dự án khai thác đất để thi công xây dựng công trình tiểu dự án hệ thống kênh tưới Thượng Sơn tại xã Tây Giang, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định của Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Hiếu Ngọc;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 346/TTr-STNMT ngày 08/5/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Hiếu Ngọc (Mã số doanh nghiệp 4100428614; Địa chỉ tại 310 Quang Trung, thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định) được khai thác đất làm vật liệu san lấp tại xã Tây Giang, huyện Tây Sơn, với những nội dung như sau:

1. Diện tích khai thác là 5,6 ha được giới hạn bởi các điểm góc 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 có tọa độ xác định theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 Giấy phép này.

2. Trữ lượng địa chất đã tính tiền cấp quyền và huy động vào khai thác: 373.415 m³ đất.

3. Công suất khai thác: 212.800 đất/năm.

4. Phương pháp khai thác: Khai thác lộ thiên bằng xe cơ giới kết hợp thủ công.

5. Mục đích khai thác: phục vụ thi công xây dựng công trình Tiểu dự án Hệ thống kênh tưới Thượng Sơn, thuộc dự án phát triển cơ sở hạ tầng thủy lợi tỉnh Bình Định và Hưng Yên do Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định làm chủ đầu tư.

6. Thời hạn khai thác: đến ngày 31/7/2020.

Trường hợp kết thúc thời gian thi công công trình Tiểu dự án Hệ thống kênh tưới Thượng Sơn mà trữ lượng đất tại mỏ vẫn còn và Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Hiếu Ngọc có nhu cầu sử dụng đất để thi công các công trình khác trên địa bàn huyện Tây Sơn thì phải lập thủ tục xin gia hạn giấy phép khai thác theo quy định.

Điều 2. Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Hiếu Ngọc có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Nộp tiền thuê đất, thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định.

3. Tiến hành hoạt động khai thác đất làm vật liệu san lấp theo đúng tọa độ, diện tích, trữ lượng, công suất và mục đích khai thác quy định tại Điều 1 của Giấy phép này và theo đúng quy định của Luật Khoáng sản, Luật Đất đai, Luật Bảo vệ môi trường và các luật pháp khác có liên quan.

4. Trước khi tiến hành khai thác phải báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra tại thực địa, xác định tọa độ, mặt bằng khai thác và cấm mốc giới phạm vi khu vực được phép khai thác; phải thực hiện thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất và thủ tục thuê đất phục vụ cho hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường Dự án khai thác đất đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1203/QĐ-UBND ngày 08/4/2019 và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

6. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ;

Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

7. Việc quản lý, sử dụng khoáng sản khai thác phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành;

8. Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật;

Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trước khi tiến hành khai thác, Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Hiếu Ngọc phải thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường thiết kế mỏ được phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác, thông báo về giám đốc điều hành mỏ, kế hoạch khai thác, chế biến tại cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo quy định.//

Nơi nhận:

- Công ty TNHH XDTH Hiếu Ngọc ;
- Sở TN&MT;
- UBND huyện Tây Sơn;
- UBND xã Tây Giang;
- Cục KS HĐKS Miền Trung;
- Lưu VP, K4.

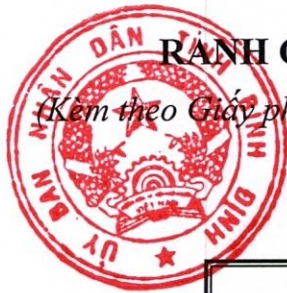
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Châu

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

PHỤ LỤC 1



RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC

(Kèm theo Giấy phép khai thác số: **31** /GP-UBND ngày **20** tháng **5** năm 2020 của UBND tỉnh)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 (KKT 108°15', múi chiếu 3°)	
	X(m)	Y(m)
1	1.538.681	561.560
2	1.538.688	561.505
3	1.538.780	561.356
4	1.538.804	561.232
5	1.538.953	561.289
6	1.538.976	561.408
7	1.538.875	561.534
Diện tích 5,6 ha		